

Giải pháp toàn diện cho xu hướng làm việc linh hoạt mới

Hiệu suất cao

- Bộ nạp & đảo bản gốc có thể nạp tới 100 tờ với tốc độ quét lên đến 60 trang/1 phút*¹ (1 mặt).
- Bộ hoàn thiện (tùy chọn) có thể tự động tách bộ và đóng ghim tài liệu.
- Chức năng Print Release giúp in tài liệu từ bất kỳ máy đa chức năng tương thích nào có kết nối mạng*².
- Chức năng in trực tiếp tập tin Microsoft® Office (docx, xlsx, pptx)*³ (tùy chọn).
- Chức năng OCR cho phép người dùng chuyển các bản scan thành các tập tin Office Open XML có thể chỉnh sửa (docx, xlsx, pptx) và các định dạng PDF dạng tìm kiếm ký tự (tùy chọn).
- Chức năng cắt ảnh quét Multicrop/Image Crop có thể quét các loại tài liệu như biên nhận/ảnh thẻ và lưu thành 1 tập tin duy nhất.
- Hỗ trợ thu gọn file PDF (tùy chọn).
- Có chức năng gửi tập tin lớn thông qua URL hoặc email.
- Inbound routing cho phép bạn chuyển tiếp bản fax đã nhận được đến 1 thư mục chung và địa chỉ email mà không cần phải in ra (tùy chọn).

Đặc biệt tiện dụng

- Màn hình màu LCD cảm ứng 7 inch tiện dụng.
- Cài đặt xác thực người dùng bằng biểu tượng cho phép đăng nhập nhanh vào màn hình thao tác được cá nhân hóa.
- Đèn LED đỏ và xanh thông báo tình trạng máy và tác vụ đang thực hiện.
- Bộ tách (tùy chọn) giúp cho việc tránh nhầm lẫn tài liệu copy/print/fax (tùy chọn) trộn lẫn với nhau.
- Mức tiêu thụ điện thấp chỉ 0.5 W ở chế độ chờ giúp tiết kiệm năng lượng tối đa.

Chất lượng hình ảnh tuyệt vời

- Trình điều khiển in Adobe® PostScript® 3™ (tùy chọn).
- Tính năng chọn chế độ màu độc quyền từ Sharp giúp các bản scan có màu sắc trung thực và sống động hơn bao giờ hết.
- Tự động thiết lập scan tùy theo loại tài liệu – cung cấp kết quả scan tối ưu

Bảo mật tuyệt đối

- Kết nối không dây cho phép kết nối dễ dàng và linh hoạt với thiết bị di động dù máy MFP đặt bất kỳ nơi đâu (tùy chọn).
- Cổng Ethernet thứ cấp hỗ trợ mạng bổ sung*⁴.
- Tính năng kết nối NFC*⁵ và quét mã QR giúp kết nối trực tiếp dễ dàng từ giữa máy MFP và thiết bị di động.
- Ứng dụng in/scan Sharpdesk Mobile*⁶ giúp lưu các tập tin vào thiết bị di động hoặc in dễ dàng từ các thiết bị di động đó.
- Hỗ trợ in bằng AirPrint (tùy chọn).
- Cổng kết nối ứng dụng Application Portal cho phép tải và cài đặt các ứng dụng lên máy MFP một cách dễ dàng và nhanh chóng.
- Dễ dàng truy cập vào cloud công cộng thông qua 1 lần đăng nhập (tùy chọn).
- Gửi dữ liệu đã quét qua Gmail™ hoặc tài khoản Microsoft Exchange/Online*⁷.
- Sharp OSA (Open Systems Architecture) cho phép tích hợp các ứng dụng mạng và nền tảng cloud (tùy chọn).
- Kiểm soát truy cập và bảo vệ hệ thống dữ liệu nâng cao bao gồm tính năng tự phục hồi firmware và whitelisting*⁸.

*1: Tính trên bản gốc giấy khổ A4 (8 1/2" x 11").

*2: Liên hệ đại diện bán hàng của Sharp để biết thêm chi tiết về số lượng kết nối tối đa của máy MFPs.

*3: Tính năng này được kích hoạt thông qua công nghệ của Qualcomm® DirectOffice™

*4: Cần thêm bộ phận kết nối Ethernet bên thứ 3 hỗ trợ hai lớp mạng.

*5: Kết nối NFC chỉ dành cho thiết bị Android™ 9 hoặc mới hơn. Cần thêm đầu đọc NFC bên thứ 3.

*6: Tính năng có sẵn thay đổi tùy theo quốc gia/khu vực.

*7: Exchange Server 2010/2013/2016, Exchange Online

*8: Một số chức năng cần có phụ kiện



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thông số chung

Loại	Máy in đa chức năng trắng đen	
Tốc độ in	A4 (8 1/2" x 11") ^{*1} : Tối đa 35 ppm A3 (11" x 17") ^{*1} : Tối đa 19 ppm	
Bảng điều khiển	Màn hình LCD màu cảm ứng 7 inch	
Khổ giấy	Tối đa A3 (11" x 17"), tối thiểu A6 ^{*2} (5 1/2" x 8 1/2")	
Dung lượng giấy (80g/m ²)	Tiêu chuẩn: 1,100 tờ (2 khay x 500 tờ và khay tay 100 tờ). Tối đa: 2,100 tờ (1,100 tờ & thêm 2 khay x 500 tờ)	
Định lượng giấy	Khay 1: 60g/m ² đến 150 g/m ² (16 lbs bond đến 28 lbs bond) Khay 2-4: 60g/m ² đến 200g/m ² (16 lbs bond đến 110 lbs index) Khay tay: 55 g/m ² đến 200 g/m ² (13 lbs bond đến 110 lbs index)	
Thời gian khởi động ^{*3}	20 giây ^{*4}	
Bộ nhớ	Tiêu chuẩn: 4GB (copy/print shared)	128GB SSD ^{*5}
	Tùy chọn: 512 GB SSD ^{*5*6}	
Nguồn điện	AC voltage ±10%, 50/60 Hz	
Công suất tiêu thụ	Tối đa 1.45 kW	
Kích thước (W x D x H)	620 x 614 x 830 mm	
Trọng lượng (xấp xỉ)	49 kg (108.1 lbs)	

Copy

Khổ giấy	Tối đa A3 (11" x 17")
Thời gian sao chép lần đầu ^{*7}	4.0 giây
Sao chép liên tục	Tối đa 9,999 bản
Độ phân giải	Scan: 600 x 600 dpi, 600 x 400 dpi In: 600 x 600 dpi
Tăng màu	Tương đương đến 256 mức
Phạm vi thu phóng	25% đến 400% (25% đến 200% với RSPF) tăng từng 1%
Mức thu phóng đặt sẵn	Hệ mét: 10 ratios (5R/5E), Hệ inch: 8 ratios (4R/4E)

Scan

Phương thức scan	Scan đẩy (bằng màn hình điều khiển) Scan kéo (bằng ứng dụng TWAIN)
Tốc độ scan ^{*8}	Màu & Trắng đen: Tối đa 60 bản/phút.
Độ phân giải	Scan đẩy: 100, 150, 200, 300, 400, 600 dpi Scan kéo: 75, 100, 150, 200, 300, 400, 600 dpi 50 dpi đến 9,600 dpi (người dùng cài đặt ^{*9})
Định dạng	TIFF, PDF, PDF/A-1a ^{*10} , PDF/A-1b, encrypted PDF, XPS, compact PDF ^{*11*12} , JPEG ^{*12} , searchable PDF ^{*10} , OOXML (pptx, xlsx, docx) ^{*10} , text (TXT [UTF-8]) ^{*10} , rich text (RTF) ^{*10}
Điểm đến	Email/desktop ^{*13} /FTP server/network folder (SMB)/ USB drive/local drive

- Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.
- Microsoft, Windows và Window server là thương hiệu của tập đoàn Microsoft. Adobe và PostScript 3 là thương hiệu của Adobe được đăng ký ở Mỹ và/hoặc các quốc gia khác. QR Code là thương hiệu được đăng ký của DENSO WAVE INCORPORATED tại Nhật Bản và 1 số nước khác. Airprint và Mac là thương hiệu của Apple Inc được đăng ký ở Mỹ/ hoặc 1 số nước khác.

Lưu trữ tài liệu

Dung lượng ^{*14}	[Tiêu chuẩn] Thư mục chính và tùy chỉnh: Tối đa 5,000 trang hoặc 500 tập tin Thư mục nhanh: Tối đa 5,000 trang hoặc 500 tập tin [Tùy chọn] Thư mục chính và thư mục tùy chỉnh: Tối đa 20,000 tờ hoặc 3,000 tập tin Thư mục nhanh: Tối đa 10,000 tờ hoặc 1,000 tập tin
Công việc được lưu trữ ^{*15}	Copy, in, scan, fax
Thư mục lưu trữ	Thư mục tập tin nhanh, thư mục chính, thư mục tùy chỉnh (tối đa 1,000 thư mục)

In

Độ phân giải	1,200 x 600 dpi, 600 x 600 dpi
Giao diện	USB 2.0 (host, high-speed), 10Base-T/100Base-TX/1000Base-T, wireless LAN (IEEE 802.11 b/g/n) ^{*16}
Hệ điều hành tương thích ^{*17}	Windows Server 2012, Windows Server 2012 R2, Windows Server 2016, Windows Server 2019, Windows Server 2022, Windows 8.1, Windows 10, Windows 11 Mac OS 10.9, 10.10, 10.11, 10.12, 10.13, 10.14, 10.15, 11, 12, 13, 14
Giao thức mạng	TCP/IP
Giao thức in	LPR, Raw TCP (port 9100), POP3 (email printing), HTTP, FTP for downloading print files, IPP, SMB, WSD
PDL	Tiêu chuẩn: PCL 6 emulation Tùy chọn: Adobe PostScript 3
Phông chữ	80 fonts for PCL, 139 fonts for Adobe PostScript 3

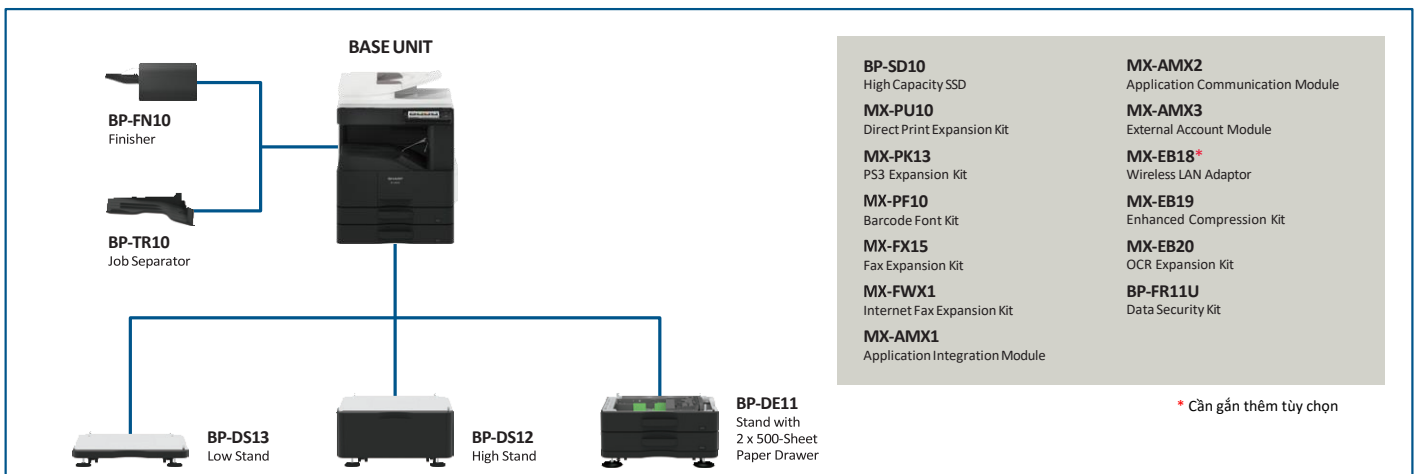
Fax (tùy chọn gắn thêm MX-FX15)

Phương thức nén	MH/MR/MMR/JBIG
Giao thức truyền thông	Super G3/G3
Thời gian truyền	Ít hơn 3 giây ^{*18}
Tốc độ modem	33,600 bps đến 2,400 bps với tính năng automatic fallback
Độ phân giải	Tiêu chuẩn (203.2 x 97.8 dpi) đến Ultra Fine (406.4 x 391 dpi)
Khổ giấy	A3 đến A5 (11" x 17" to 5 1/2" x 8 1/2")
Bộ nhớ	1 GB (built-in)
Mức độ thang xám	Tương đương 256 mức

*1: Nạp giấy chiều dọc. *2: Nạp giấy chiều ngang có thể sử dụng với A6(5 1/2" x 8 1/2"). *3: Trong điều kiện đo đặc chuẩn, thời gian tùy thuộc vào môi trường vận hành thực tế. *4: Khởi động nguồn thông qua cổng tác nguồn. 30 giây cho (BP-30M35) hoặc 29 giây (BP-30M31/ 30M28). *5: Dung lượng SSD tùy thuộc vào tình trạng mua và tìm nguồn cung ứng. *6: Việc thay thế SSD tiêu chuẩn bằng tùy chọn BP-SD10 để tăng dung lượng SSD lên đến 512GB. *7: Nạp giấy A4 (8 1/2" x 11") cạnh dài từ khay thứ nhất, sử dụng mắt kính đặt tài liệu, máy MFP sẵn sàng. Thời gian tùy thuộc vào môi trường vận hành thực tế. *8: Dựa theo tiêu chuẩn của Sharp, sử dụng khay nạp tài liệu, nạp tài liệu theo cạnh dài, quét 1 mặt và cài đặt mặc định của nhà sản xuất. Tốc độ quét sẽ khác nhau tùy thuộc vào loại tài liệu và cài đặt quét. *9: Độ phân giải sẽ khác nhau tùy thuộc vào kích thước và khu vực cần quét. *10: Cần có MX-EB20. *11: Cần có MX-EB19. *12: Chỉ cho màu/ thang xám. *13: Cần có Network Scanner Tool Lite. *14: Dung lượng lưu trữ sẽ khác nhau tùy thuộc vào tài liệu quét và cài đặt quét. *15: Một số tính năng cần gắn thêm tùy chọn. *16: Cần có MX-EB18. Tính khả dụng của tùy chọn sẽ thay đổi tùy theo quốc gia/khu vực. *17: Cần có MX-PK13 cho Mac OS. *18: Dựa theo tiêu chuẩn của Sharp, với gần 700 ký tự cho nạp giấy A4 cạnh dài (A4 or 8 1/2" x 11") ở độ phân giải tiêu chuẩn Super G3 mode, 33,600 bps, JBIG compression.

Gmail và Android là thương hiệu của Google LLC. PCL được đăng ký là thương hiệu của Hewlett-Packard. Qualcomm DirectOffice là sản phẩm của Qualcomm Technologies, Inc. và/hoặc các chi nhánh của nó. Qualcomm là thương hiệu Qualcomm Incorporated đã được đăng ký ở Mỹ và 1 số nước khác. DirectOffice là thương hiệu của CSR Imaging US, LP đã được đăng ký ở Mỹ và 1 số nước khác. Tất cả các nhãn hiệu và tên sản phẩm khác có thể là thương hiệu hoặc được đăng ký chủ sở hữu của chính họ.

CẤU TẠO MÁY



Một số thiết bị tùy chọn có thể không có sẵn ở 1 số khu vực

*Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần báo trước. Vui lòng liên hệ nhân viên kinh doanh để biết thêm thông tin chi tiết.

SHARP
Be Original.

SHARP ELECTRONICS (VIETNAM) COMPANY LIMITED.
T5-B03.07 & T5-B03.09, Tầng 3 Masteri Thảo Điền,
159 Võ Nguyên Giáp, Phường Thảo Điền, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh
Website: vn.sharp Hotline: 1-800-1594
Service email: sbs-service@svn.sharp-world.com

Scan QR
để kết nối
Zalo OA

